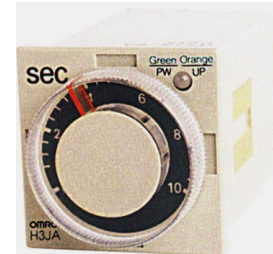


Đồng hồ thời gian kinh tế, gọn, dùng để cắm

- Hoạt động giới hạn thời gian có tự động đặt lại.
- Kích thước 36x36 mm; đế cắm 8 chân.
- Nhiều điện áp nguồn để lựa chọn : 24, 100-120, 200-240 VAC, 24 VDC.
- Đèn LED kép chỉ thị nguồn và các trạng thái của đầu ra.
- Núm chỉnh to và trong suốt.
- Độ chính xác tương đương với loại kích thước lớn 48x48.



Thông tin đặt hàng

Dải thời gian	Tiếp điểm giới hạn thời gian	Hoạt động/ hệ thống đặt lại	Cách thức gá	Model
1s, 5s, 10s, 30s, 60s, 3m, 5m, 10m, 30m, 60m, 3h	SPDT	Giới hạn thời gian/ tự đặt lại	Gá trên bề mặt, gá vào thanh DIN.	H3JA-8A
	DPDT			H3JA-8C

Phụ kiện đi kèm (Phải đặt hàng riêng)

Tên gọi		Model
Adapter gắn trên bề mặt		Y92F-31
Thanh gá	50 cm (l) x 7,3 mm (t)	PFP-50N
	1 m (l) x 7,3 mm (t)	PFP-100N
	1 m (l) x 16 mm (t)	PFP-100N2
Tấm chắn		PFP-M
Spacer		PFP-S
Thanh gá/ đế cắm bắt dây ở phía trước	8 chân cắm	PF083A-L
Đế cắm phía sau	8 chân cắm	US-08
	8 chân cắm	P3G-08
	8 chân cắm, có bảo vệ ngón tay	P3G-08 với Y92A-28G * ¹
Lấy để giữ * ²	Dùng cho đế cắm PF083A-L	Y92H-6

- Chú ý:** 1. Y92A-48G là loại vỏ đầu nối bảo vệ ngón tay đi kèm với đế cắm P3G-08.
2. Lấy để giữ được bán thành bộ 2 chiếc.

Đặc tính kỹ thuật

■ Các thông số định mức

Điện áp nguồn	24, 100 đến 120 hoặc 200 đến 240 VAC (50/60Hz); 24 VDC
Dải điện áp hoạt động	85% đến 110% điện áp nguồn danh định
Tiêu thụ điện	H3JA-8A 200 đến 240 VAC: Xấp xỉ 5 VA (1,5W) tại 240 VAC 24 VDC: Xấp xỉ 0,8W tại 24 VDC H3JA-8C 200 đến 240 VAC: Xấp xỉ 5 VA (1,3W) tại 240 VAC 24 VDC: Xấp xỉ 0,9W tại 24 VDC
Các đầu ra điều khiển	H3JA-8A: 7A tại 250 VAC, tải trở H3JA-8C: 5A tại 250 VAC, tải trở

■ Các đặc tính kỹ thuật

Sai số thời gian hoạt động	Tối đa $\pm 2\%$
Lỗi đặt	Tối đa $\pm 7\%$
Ảnh hưởng của điện áp	Tối đa $\pm 2\%$
Ảnh hưởng của nhiệt độ	Tối đa $\pm 5\%$
Điện trở cách ly	Tối thiểu 100 M Ω (tại 500 VDC)
Cường độ của điện môi	2.000VAC, 50/60Hz trong 1 phút (giữa các thiết bị mang điện và không mang điện, giữa tiếp điểm và mạch điều khiển, giữa các tiếp điểm của các cực khác nhau). 1.000VAC, 50/60 Hz trong 1 phút (giữa các tiếp điểm không liền kề nhau)
Khả năng chịu xung	3 kV (giữa các đầu nối nguồn) 4,5 kV (giữa đầu nối có điện và các thiết bị kim loại không mang điện để trần)
Chịu nhiễu	$\pm 1,5$ kV (giữa các đầu nối nguồn) và $\pm 1,5$ kV (giữa các đầu nối đầu ra) nhiễu sóng do nhiễu giả (độ rộng xung: 100 ns/ 1 ms lên tới 1-ns)
Chịu tĩnh điện	Hồng hãn: 8kV Sự cố: 6KV
Chịu dao động	Hồng hãn: 10 đến 55 Hz với biên độ 0,75-mm về 3 phía mỗi lần 1 giờ Sự cố: 10 đến 55 Hz với biên độ 0,5-mm về 3 phía mỗi lần 10 phút
Chịu sốc	Hồng hãn: 1.000 m/s ² Sự cố: 100 m/s ²
Nhiệt độ xung quanh	Hoạt động: -10 đến 55°C Cất giữ: -25 đến 65°C
Độ ẩm xung quanh	Hoạt động: 35% đến 85%
Tuổi thọ	H3JA-8A Cơ khí: tối thiểu 10 triệu lần đóng mở Điện: tối thiểu 60 nghìn lần đóng mở (7A tải trở tại 250VAC, 360 lần đóng mở/ giờ) H3JA-8C Cơ khí: tối thiểu 10 triệu lần đóng mở Điện: tối thiểu 100 nghìn lần đóng mở (5A tải trở tại 250 VAC, 360 lần đóng mở/ giờ)
Màu của vỏ	Ghi sáng
Cấp độ bảo vệ	IP40
Trọng lượng	H3JA-8A: Xấp xỉ 50g H3JA-8C: Xấp xỉ 60g

